

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VN 1936-1939

Tuy nhiên trình độ giác ngộ của quần chúng cao hơn, trình độ tổ chức của các cơ sở Đảng vững vàng hơn, khẩu hiệu đấu tranh sát hợp với tình hình hơn, sự phối hợp đấu tranh giữa các ngành, các địa phương chặt chẽ và sâu rộng hơn.

Cuối năm 1938, nông dân ở miền Nam biểu tình do xảy ra nạn đói. Tiêu biểu là cuộc biểu tình của hơn 1000 nông dân Cà Mau trong tháng 10-1938.

Phong trào đấu tranh của học sinh, của tiểu thương cũng diễn ra nhiều nơi.

Trong ngày quốc tế lao động 1-5-1938, các cuộc mít tinh công khai được tổ chức ở Hà Nội, Sài Gòn. Điều đó, thể hiện rõ trình độ giác ngộ, ý thức tổ chức, đoàn kết đấu tranh của quần chúng và chính sách đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương về Mặt trận dân chủ.

Sang năm 1939, phong trào đấu tranh gặp nhiều khó khăn do chính sách đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp. Nhờ có kinh nghiệm và được rèn luyện trong phong trào đấu tranh của những năm trước, phong trào đấu tranh của công nhân vẫn diễn ra liên tục và quyết liệt. Trong ba

tháng đầu năm 1939, phong trào có giảm sút, nhưng từ tháng tư, phong trào lại lên dần và đạt đỉnh cao trong tháng 6. Các cuộc đấu tranh diễn ra ở các khu công nghiệp như Hà Nội, Hải Phòng, Chợ Lớn.

Đấu tranh nghị trường

Trong thời kì 1936-1939, Đảng cộng sản Đông Dương đã triển khai một hình thức đấu tranh mới: đấu tranh nghị trường. Tháng 8-1937, Đảng quyết định tham gia cuộc vận động bầu cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ. Cán bộ của Đảng vận động những người tiến bộ trong hàng ngũ trí thức, phong kiến tư sản dân tộc, địa chủ cấp tiến ra ứng cử. Hầu hết ứng viên của Mặt trận dân chủ đều trúng cử, do tuyên truyền, cổ động tốt. Các chức viện trưởng, phó viện trưởng, chánh thư kí đều là người của mặt trận hay là những người có cảm tình với mặt trận. Trong kì họp tháng 6-1938, dựa vào sự ủng hộ của nhân dân, các nghị viện dân biểu đều bác bỏ dự án thuế đình, thuế điền của chính phủ.

Năm 1938, các ứng cử viên của mặt trận dân chủ thu được nhiều phiếu nhất trong cuộc bầu cử Hội đồng Dân biểu Bắc Kỳ và hội đồng thành phố Hà Nội.

Trong cuộc tranh cử Hội đồng Quản hạt Nam kì (Hội đồng thuộc địa) ngày 16-4 - 1939, mặt trận dân chủ lại bị thất bại do thủ đoạn thâm độc

của bạn phản động thuộc địa và do những sai lầm của Mặt trận dân chủ.

Những người cộng sản quyết định tham gia đấu tranh công khai ở nghị trường nhằm mục đích mở rộng lực lượng của Mặt trận Dân chủ. Xung quanh những cuộc bầu cử và thảo luận ở nghị trường, Đảng Cộng Sản Đông Dương nắm thời cơ vận động quần chúng, vạch trần chính sách vận động của thực dân Pháp, bênh vực quyền lợi cho nhân dân. Từ Đông Dương Đại hội, qua những cuộc tuyển cử của hội đồng thành phố Sài Gòn, của Viện Dân biểu Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Mặt trận dân chủ dần dần hình thành. Hình thức kết hợp mặt trận phong phú, đa dạng, mỗi nơi, mỗi khác. Ở Nam Kỳ, nhóm Tin Tức (cộng sản công khai) chi nhánh Đảng Cộng Sản Pháp ở Hà Nội, nhóm Ngày nay (trí thức tiểu tư sản, tư sản có khuynh hướng cải lương) liên hiệp thành mặt trận. Ở Nam kỳ, nhóm Dân chúng (cộng sản công khai), chi nhánh Đảng xã hội và một số thành phần tiến bộ liên kết với nhau. Ở Trung Kỳ Mặt trận chỉ biểu hiện ở danh sách ứng cử viên trong cuộc tranh cử vào Viện Dân biểu.

Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí

Đảng Cộng sản Đông Dương đã triệt để sử dụng báo chí công khai, truyền đơn làm vũ khí đấu tranh cách mạng, tuyên truyền đường lối,

quan điểm, tập hợp, hướng dẫn phong trào đấu tranh của quần chúng.

Những đảng viên cộng sản làm công tác báo chí được tổ chức làm hai nhóm bí mật và công khai. Họ tìm đủ mọi cách để ra báo, như xuất bản báo chữ Pháp để tránh kiểm duyệt; thuê, mượn, mua lại báo của người đã có giấy phép xuất bản...Tờ báo này bị đóng cửa lại làm tiết tờ báo khác, chỉ thay tên báo. Các nhà báo cộng sản đã vận động những nhà báo tiến bộ ngả theo quan điểm của Đảng. từ năm 1937, báo chí Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo phát triển nhanh chóng.

Cuộc đấu tranh diễn ra sôi nổi nhất Bất Kỳ. Ở đây có nhiều đảng viên cộng sản mới tham gia hoạt động, như Trần Huy Liệu, Hải Triều, Trường Chinh, Khuất Duy Tiến...các tờ báo tiến Việt được xuất bản là Hồn trẻ, Tân xã hội, Thời báo, Thời thế, Hà thành thời báo, Tin tức, Đời nay...Báo tiến Pháp có Le Travail (Lao động), Rassemblement (Tập hợp), En Avant (Tiến lên), Notre Voix (Tiến nói của chúng ta)...

Ở Trung Kỳ có các tờ Hành Lúa, Dân, Sông Hương tục bản, Kinh tế Tân văn.Nhà hành lúa là tờ báo chuyên ngành công nông, nhưng viết toàn chính trị, tuyên truyền cho phong trào đòi dân sinh, dân chủ.

Từ năm 1933, những người cộng sản ở Nam Kỳ đã cộng tác với nhóm

Tơrôtkit ra tờ báo La Lutte (Tranh Đấu). báo này về sau bị nhóm Tơrôtkit thao túng. Đến tháng 6-1937, những người cộng sản mới xuất bản được các tờ L'Avant Garde (Tiền Phong), Le Peuple (Nhân Dân), Phổ Thông, Dân Chúng, Mới...

Báo chí cách mạng mang tính chiến đấu mạnh mẽ, tuyên truyền, giới thiệu chủ nghĩa Mác – Lênin, Đảng Cộng Sản Đông Dương, Liên Xô, Quốc tế cộng sản, Mặt trận Nhân dân Pháp, Mặt trận chống phát xít của nhân dân Tây Ban Nha, Trung Quốc...

Báo chí cách mạng trở thành mũi xung kích sắc bén trong những phong trào lớn của cuộc vận động dân chủ, dân sinh thời kì 1936-1939.

Trong thời gian này, nhiều sách lí luận, chính trị được công khai xuất bản ở trong nước hoặc từ ngoài nước đưa về. Những tác phẩm văn hiện thực phê phán xuất hiện nhiều. Tiêu biểu là “Bước đường cùng” của Nguyễn Công Hoan; “Tắt đèn”, “lều chõng” của Ngô Tất Tố; “Giông tố”, “Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng; thơ của Tố Hữu; các vở kịch “Kiếm tiền” của Vi Huyền Đắc; “Đời cô Lựu” của Trần Hữu Trang.

Cuối năm 1937, Đảng Cộng sản Đông Dương phát động phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ nhằm giúp quần chúng lao động đọc sách báo,

nâng cao hiểu biết về chính trị, về cách mạng.

- Đấu tranh chống Tờ - rôl - kit

Bọn Tờ- rôl- kit ở Việt Nam là kẻ thù nguy hiểm của cách mạng. Chúng mang chiêu bài cách mạng để lừa bịp quần chúng, chia rẽ hàng ngũ công nhân và Mặt trận dân tộc thống nhất, phá hoại tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản. Thủ đoạn thường dùng của bọn chúng là đề ra những khẩu hiệu quá cao để dẫn phong trào đến chỗ thất bại. Chúng hô hào làm cách mạng vô sản để đối lập với chủ trương chống phát xít, chống chiến tranh. Chúng lập Đoàn Thanh niên Cộng sản thay cho Đoàn Thanh niên Dân chủ, Hội Cứu tế đỏ thay cho Tổ chức Cứu tế bình dân...

Tháng 3 – 1938, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra nghị quyết về phòng thủ Đông Dương, thì bọn Tơrotkit đưa ra khẩu hiệu “ Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”, vu cáo Đảng Cộng sản Đông Dương rời bỏ lập trường dân tộc, đi theo đế quốc Pháp.

Trong cuộc đấu tranh chống Tờ-rôl-kit, được sự chỉ dẫn sáng suốt của Nguyễn Ái Quốc: “ Đối với bọn Tơ-rot-kit, không thể có thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt được chúng về chính trị”, Đảng

Cộng sản Đông Dương đã đấu tranh kiên quyết với bọn này. Đảng phê bình nghiêm khắc nhận thức mơ hồ của một số đảng viên đã hợp tác vô nguyên tắc với chúng trong báo La Lutte (Tranh Đấu). Cuộc đấu tranh của Đảng giúp quần chúng nhận rõ bộ mặt thật của bọn Tư-rot-kit, kịp thời ngăn chặn âm mưu phá hoại của bọn chúng.

2.2 Tính chất, đặc điểm, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm

Cuộc vận động dân chủ thời kì 1936 – 1939 đề ra mục tiêu đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Tuy khẩu hiệu đấu tranh chứa đựng nội dung cải cách dân chủ trong khuôn khổ chính sách cai trị, luật pháp của chính quyền thực dân, nhưng phong trào không hoàn toàn có tính chất cải lương. Đây là phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức, do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Nó hoàn toàn khác với phong trào cải lương do một nhóm địa chủ, tư sản khởi xướng nhằm mục đích xin chính quyền thực dân ban cho một vài quyền lợi kinh tế hàng ngày và xem đó là mục tiêu cuối cùng. Phong trào dân chủ 1936 – 1939, bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ những yêu sách cụ thể, trước mắt. Trên cơ sở đó và trong điều kiện thuận lợi mới, sẽ tiếp tục đưa phong trào lên cao hơn, triệt để hơn, tiến tới giành thắng lợi cuối cùng. Đó thật sự là một phong trào

cách mạng. Trong điều kiện thế giới và trong nước lúc này, dưới ách thống trị của chính quyền thực dân không có tự do dân chủ, những cuộc đấu tranh của quần chúng đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình là một hình thức đấu tranh cách mạng trong giai đoạn cụ thể để thực hiện nhiệm vụ chiến lược của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở nước ta.

Phong trào dân chủ 1936 – 1939 là phong trào quần chúng rộng lớn, diễn ra trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, nó thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào lan rộng cả thành thị và nông thôn trong phạm vi cả nước. Hình thức đấu tranh phong phú, rất hiếm có ở một nước thuộc địa, bao gồm hoạt động hợp pháp, bất hợp pháp với những cuộc bãi công, biểu tình, đưa kiến nghị, đấu tranh trên các lĩnh vực báo chí, nghị trường, với các tổ chức linh hoạt là các hội quần chúng, hội thể thao, hội học chữ Quốc ngữ, hội cấy, hội gặt...

Phong trào dân chủ 1936 – 1939 thể hiện vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, trên cơ sở liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng. Những cuộc bãi công nổ ra từ nhỏ đến lớn, từ từng xí nghiệp đến toàn ngành, toàn khu vực và đến tổng bãi công. Sự

phát triển về quy mô trong phong trào 1936 – 1939 thể hiện sự trưởng thành của công nhân về tổ chức, về kỉ luật và về ý thức giai cấp. Giai cấp công nhân và nông dân đã thực hiện được liên minh công nông trong đấu tranh. Công nhân ở các khu công nghiệp đã hỗ trợ các cuộc đấu tranh của nông dân ở nông thôn và ngược lại. Hàng chục vạn nông dân được các đại biểu của giai cấp công nhân tổ chức và lãnh đạo đã từ nông thôn tiến về thành phố, cùng với công nhân biểu tình, mít - tinh, đưa yêu sách. Sự liên minh của công nhân và nông dân là cơ sở để xây dựng khối đoàn kết toàn dân theo cương lĩnh Mặt trận Dân chủ.

Trong phong trào dân chủ 1936 – 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã liên minh với các đảng, các lực lượng chính trị trong Mặt trận Dân chủ. Khẩu hiệu đòi dân chủ, tự do, cơm áo, hòa bình do Đảng đưa ra trong một chừng mực nhất định phù hợp với yêu cầu của các tầng lớp trí thức tiến bộ, tiểu tư sản, trung, tiểu địa chủ và một bộ phận tư sản dân tộc. Tuy nhiên, Đảng cũng xác định sự liên minh đó là tạm thời ở một số lĩnh vực nhất định và thời gian nhất định, đây là sách lược tạm thời nhằm phục vụ cho mục tiêu cách mạng.

Phong trào dân chủ 1936 – 1939 là một bộ phận của phong trào vô sản thế giới, đấu tranh cho hòa bình, chống chiến tranh. Cùng mục tiêu chung với nhân dân thế giới, Đảng Cộng sản Đông Dương tạm thời rút

khẩu hiệu đánh đuổi đế quốc Pháp xâm lược, thay bằng khẩu hiệu đánh đổ bọn phản động thuộc địa Pháp ở Đông Dương, kết hợp đấu tranh giải quyết yêu cầu trước mắt của nhân dân Đông Dương với cuộc đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh của nhân dân thế giới, ủng hộ Mặt trận Bình dân Pháp. Cách mạng Việt Nam được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, sự giúp đỡ và ủng hộ của Đảng Cộng sản và nhân dân Pháp.

Phong trào đấu tranh giành dân chủ 1936 – 1939 đã thu được những thắng lợi cụ thể trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng. Chính quyền thực dân đã có một số nhượng bộ, như thả nhiều chính trị phạm, ban hành luật báo chí, cải thiện một phần điều kiện lao động, lương bổng cho công nhân, viên chức. Nhưng thắng lợi to lớn nhất là phong trào đấu tranh, quần chúng đã được tổ chức, giác ngộ về chủ nghĩa Mác – Lênin; cán bộ, đảng viên được thử thách, bồi dưỡng, được đào tạo trong thực tiễn cách mạng. Đảng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm, như xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, định ra các hình thức tổ chức, phương pháp đấu tranh, phương thức hoạt động. Đảng cũng rút được kinh nghiệm từ những thiếu sót, thất bại, như chưa nêu được những khẩu hiệu thích hợp để phát huy tinh thần dân tộc trong khuôn khổ đấu tranh giành dân chủ, hoặc đôi lúc, đôi nơi chưa cảnh giác với bọn Tơ-rot-kit.

Qua phong trào đấu tranh, đội quân chính trị quần chúng đã được Đảng tập hợp, xây dựng, giáo dục và phát huy được sức mạnh; uy tín và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Đông Dương sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

Đó là kinh nghiệm quý báu nhất, đồng thời là thắng lợi to lớn nhất của phong trào đấu tranh công khai giành dân chủ 1936 – 1939 là biết đề ra đường lối, quán triệt tinh thần cách mạng tiến công, biết triệt để lợi dụng những khả năng hợp pháp để động viên, giáo dục và tổ chức đội quân chính trị quần chúng, đấu tranh trong một mặt trận dân chủ rộng rãi. Qua báo chí, sách xuất bản và những cuộc mít tinh, biểu tình, đường lối của Đảng của Đảng được phổ biến sâu rộng trong tầng lớp nhân dân.

Tóm lại, Phong trào dân chủ 1936 – 1939 là cuộc tổng diễn tập thứ hai nhằm chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945.